

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 26.5.2022

V/v “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ngô Thị Trang**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Trương Thành Quang**;

2. Bà **Huỳnh Thị Hồng Lê**;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Bùi Thị Hoàng Xuân** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:

Bà **Huỳnh Thị Hồng Yên** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 05/2022/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2022.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 5 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Võ Thị Thanh V** - Sinh năm 1988;

Địa chỉ: Khu phố H, thị trấn Phước D, huyện Ninh P, Ninh Thuận;

Bị đơn: Ông **Lê Mộng T** - Sinh năm 1988;

Địa chỉ: Eldorado Tampa F, Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V trình bày:

Bà và ông Lê Mộng T quen biết qua bạn giới thiệu từ năm 2014, qua thời gian tìm hiểu nhau hai bên gia đình có tổ chức đám cưới vào năm 2016. Đến năm 2018 bà và ông Lê Mộng T mới đi đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân huyện N cấp giấy chứng nhận kết hôn theo số 09 ngày 21/3/2018. Sau khi tổ chức đám cưới thì cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông T vẫn hạnh phúc. Sau khi kết hôn ông T qua Hoa Kỳ làm việc, sinh sống nhưng cả hai thường xuyên liên lạc với nhau và ông T hứa sẽ làm thủ tục bảo lãnh đưa bà qua Hoa Kỳ sinh sống và làm việc cùng. Nhưng từ năm 2020 đến nay do dịch bệnh covid 19, ông T không thể về Việt Nam như đã hứa và hai bên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, bà cũng không thể qua Hoa Kỳ để định cư do đó tình cảm giữa bà và ông T đã không còn, không thể tiếp tục cuộc hôn nhân.

Quá trình bà và ông T kết hôn từ năm 2016 đến nay bà và ông T không có con chung cũng không có T sản chung hay nợ chung.

Do đó bà làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

Cho bà được ly hôn với ông Lê Mộng T.

Về con chung, T sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: bà đồng ý chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Bị đơn ông Lê Mộng T tại bản khai và trình bày ý kiến tháng 4 năm 2022:

Về quan hệ hôn nhân ông và bà V có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn theo số 09 ngày 21/3/2018 tại Ủy ban nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Sau đó ông có ý định đưa bà V sang đoàn tụ gia đình nhưng vì nhiều lý do ông không thể làm thủ tục bảo lãnh bà V qua Hoa Kỳ được. Do thời gian xa cách, tình cảm của hai bên cũng phai nhạt. Ông muốn chia tay để tạo điều kiện cho nhau tìm hạnh phúc mới. Được biết hiện nay bà V đang khởi kiện xin ly hôn ông, nhận thấy tình cảm không còn nên ông đồng ý ly hôn với bà V.

Về con chung và T sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì không thể về Việt Nam được nên ông đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn vắng mặt ông.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa, Thư ký Tòa án và các Thẩm phán tham gia phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định về: Thụ lý xét xử sơ thẩm, chuẩn bị xét xử sơ thẩm, triệu tập những người tham gia xét xử sơ thẩm theo quy định tại các Điều 195; 196; 203 Bộ luật tố tụng dân sự;

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án cho đến thời điểm xét xử tại phiên tòa hôm nay đã thực hiện đúng các quy định tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ T liệu, hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng: Điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên xử bà Võ Thị Thanh V được ly hôn ông Lê Mộng T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Bị đơn ông Lê Mộng T có đơn xin xét xử vắng mặt (BL 22). Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành phiên tòa sơ thẩm xét xử vắng mặt Bị đơn.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V, sinh năm 1988 có hộ khẩu thường trú tại Khu phố 13, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, Ninh Thuận. Bị đơn ông Lê Mộng T, sinh năm 1988 có quốc tịch USA là vụ án hôn nhân gia đình có yếu tố nước ngoài, căn cứ theo khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

[2] Tại đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay bà Võ Thị Thanh V giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông Lê Mộng T; Về con chung, T sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Căn cứ các T liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, bản trình bày ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết của vụ án là: “*Tranh chấp ly hôn*” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V, Hội đồng xét xử sơ thẩm xét thấy:

Bà Võ Thị Thanh V và ông Lê Mộng T tự nguyện kết hôn được Ủy ban nhân huyện N, tỉnh Ninh Thuận cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 09 ngày 21/3/2018 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình sống chung giữa bà V và ông T phát sinh mâu thuẫn do sau khi kết hôn ông T quay lại Hoa Kỳ (USA) làm việc, bà V sống và làm việc tại Việt Nam. Từ năm 2018 đến nay ông T không quay về Việt Nam. Bà V cũng không thể làm thủ tục qua Hoa Kỳ. Từ năm 2020 hai vợ chồng rất ít liên lạc với nhau. Do thời gian sống mỗi người một nơi đã lâu và khoảng cách địa lý quá xa nên hai bên không thể chăm sóc nhau, không còn tình cảm và không còn liên hệ với nhau. Ông T cũng đồng ý ly hôn với bà V. Nhận thấy tình cảm giữa bà V và ông T không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Thanh V: bà Võ Thị Thanh V được ly hôn ông Lê Mộng T.

Về con chung: Không có.

Về T sản chung, nợ chung: Không có.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Thị Thanh V phải chịu 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000491 ngày 05/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị Thanh V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn vào: Điều 28, 37, khoản 4 điều 147, 199, 271, khoản 1 Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự. Các điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Thanh V được ly hôn ông Lê Mộng T.

Về con chung: không có con chung.

Về T sản chung, nợ chung: không có T sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Võ Thị Thanh V phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000491 ngày 05/4/2022 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Thuận. Bà Võ Thị Thanh V đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt Bị đơn. Quyền kháng cáo của nguyên đơn trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Riêng quyền kháng cáo của bị đơn Lê Mộng T trong hạn 01 (một) tháng kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận;
- Cục THANDS tỉnh Ninh Thuận;
- UBND huyện N;
- Phòng KTNV&THA; phòng HC-TP;
- Lưu HS; Ấn văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN

(Đã ký và đóng dấu)

Ngô Thị Trang